

VĂN BẢN 2. CÂY KHẾ (2 tiết)

HOẠT ĐỘNG 1: Khởi động – Trước khi đọc

Mục tiêu:

- Khởi gợi hứng thú cho học sinh thông qua việc xem đoạn phim về hành trình khám phá một hòn đảo trên biển của đoàn thám hiểm.
- Tạo tâm thế tích cực cho HS tiếp nhận bài học.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<ul style="list-style-type: none"> – Cho HS xem đoạn phim: https://www.youtube.com/watch?v=jSP4L_D66wg – Tưởng tượng những điều kì diệu trên hòn đảo. – Dẫn dắt vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> – Xem đoạn phim. – Tưởng tượng những điều bất ngờ, kì thú trên hòn đảo đó và chia sẻ trước lớp. 	Chia sẻ được những cảm nhận, tưởng tượng thú vị khi xem đoạn phim.

HOẠT ĐỘNG 2: Đọc văn bản

Mục tiêu:

- Đọc VB với ngữ điệu phù hợp với nội dung từng phần của văn bản.
- Hiểu được nghĩa từ ngữ khó ở chân trang.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
1. Đọc văn bản <ul style="list-style-type: none"> – Hướng dẫn HS xác định chiến lược đọc. – GV đọc mẫu phần đầu văn bản. – HS đọc nối tiếp đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> – HS xác định được chiến lược đọc. – HS đọc thầm. – 03 HS đọc nối tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được chiến lược đọc là <i>theo dõi, tưởng tượng</i>. Theo dõi, tưởng tượng các chi tiết hư cấu, theo dõi các sự kiện chính, ghi nhớ diễn biến câu chuyện. – Cách đọc, giọng đọc, ngữ điệu phù hợp với diễn biến sự việc, đặc điểm nhân vật.
2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó	<ul style="list-style-type: none"> – HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <i>tay nài, làm rẽ, ăn ráo ăn riết...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được nghĩa từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.

3. Tìm hiểu thêm về các dị bản của truyện cổ tích Cây khế.	– HS giới thiệu ngắn gọn các bản kể khác nhau.	– Tìm được dị bản khác và hiểu được bản kể trong SGK chỉ là một trong nhiều bản kể của truyện cổ tích <i>Cây khế</i> .
---	--	--

HOẠT ĐỘNG 3: Khám phá văn bản

Mục tiêu:

- Xác định được chủ đề của câu chuyện.
- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản làm nên đặc trưng của thể loại truyện cổ tích: các đặc điểm của nhân vật; các yếu tố kì ảo: *con vật kì ảo, không gian kì ảo*; công thức mở đầu; lời kể chuyện...
- Biết nhận xét, đánh giá về bài học đạo đức và ước mơ cuộc sống mà tác giả dân gian gửi gắm.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p>1. Tìm hiểu thời gian và không gian cổ tích trong câu chuyện</p> <p>– Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>– Tổ chức trình bày ý kiến và thống nhất nội dung.</p> <p>2. Tìm hiểu các yếu tố kì ảo trong câu chuyện</p> <p>– Tổ chức thảo luận nhóm.</p> <p>– Tổ chức trao đổi và thống nhất nội dung.</p>	<p>– HS đọc câu hỏi 3 SGK tr.35.</p> <p>– 1 HS đọc đoạn đầu văn bản.</p> <p>– Trao đổi nhóm đôi:</p> <p>+ Xác định thời gian, không gian trong câu chuyện.</p> <p>+ Giới thiệu công thức mở đầu tương tự ở các truyện cổ tích khác (<i>thuở rất xa xưa; lâu lắm rồi không biết nữa; ở một làng nọ, ở một huyện nọ,...</i>).</p> <p>– 1, 2 nhóm trình bày ý kiến. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, góp ý.</p> <p>– Thảo luận nhóm 4HS: tìm các yếu tố kì ảo trong câu chuyện và nêu ý nghĩa của yếu tố kì ảo đó. Hoàn thiện <i>Phiếu học tập</i>.</p> <p>– Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>Xác định được thời gian, không gian trong truyện cổ tích <i>Cây khế</i>:</p> <p>+ <i>Ngày xưa ngày xưa</i></p> <p>+ <i>Ở một nhà kia</i></p> <p>→ Công thức mở đầu truyện cổ tích: thời gian – không gian phiếm chỉ, nhằm đưa người đọc vào thế giới hư cấu thuận lợi hơn.</p> <p>– Nêu được đặc điểm/ý nghĩa của các yếu tố kì ảo trong truyện:</p> <p>+ <i>Con chim</i>: biết nói tiếng người, biết chổ cất giấu của cải...</p> <p><i>“Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng”</i></p>

PHIẾU HỌC TẬP		
Yếu tố kì ảo	Đặc điểm	Vai trò
.....
.....
.....
.....

3. Tìm hiểu về lời kể trong truyện

- GV yêu cầu HS đọc câu hỏi 5, suy nghĩ và trả lời.
- Tổ chức trình bày và thống nhất nội dung.

- Đọc câu hỏi số 5/SGK.35
- HS đọc lướt nhanh toàn bộ câu chuyện, tìm câu trả lời.
- Một số HS trình bày, các HS khác nhận xét, bổ sung.

4. Tìm hiểu về hai anh em trong câu chuyện

- Tổ chức cho HS làm phiếu cá nhân.
- Gọi HS trình bày kết quả.

- Đọc câu hỏi 7/SGK.tr35
- Hoàn thành phiếu học tập cá nhân.
- Một số HS trình bày. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

→ Xuất hiện nhằm tạo ra những điều kì diệu, thực hiện chức năng ban thưởng cho nhân vật tốt, trừng phạt nhân vật xấu (người anh).

+ *Hòn đảo thần kì*: hòn đảo rất xa (*chim bay mãi, bay mãi, qua bao nhiêu là miền, hết đồng ruộng đến rừng xanh, hết rừng xanh đến biển cả...*); chứa đầy đá quý, vàng, kim cương...

→ Phần thưởng cho nhân vật tốt.

Tìm được câu nói của con chim có vằn, dễ thuộc, dễ nhớ: *Ăn một quả, trả một cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng.*

→ Câu nói có vằn, dễ thuộc, dễ nhớ, mang dáng dấp ca dao, tục ngữ – đặc điểm lời kể của truyện cổ tích.

→ Ngày nay câu *ăn một quả, trả cục vàng* hay *ăn khế, trả vàng* cũng thường được nhân dân dùng để chỉ một việc làm được trả công hậu hĩnh, có kết quả tốt đẹp.

1. Chỉ ra được sự đối lập toàn diện giữa hai nhân vật:

- Người anh:
- + Chiếm hết ruộng đất, chỉ để lại cho người em mỗi túp lều và cây khế...

PHIẾU HỌC TẬP CÁ NHÂN

Nhiệm vụ: đọc truyện *Cây khế* và thực hiện các yêu cầu.

1. Hoàn thiện các ô trong bảng sau:

Nhân vật Đặc điểm	Người anh	Người em
Hành động
Kết cục

2. Bài học mà tác giả dân gian gửi gắm:

.....
.....

+ Xun xoe, nịnh nọt em đổi cho cây khế ngọt để lấy vàng.

+ Mặc bộ quần áo thùng thình, mang cái túi to gấp ba lần như một cái tay nải lớn.

+ Tham lam vợ vét, cố ních, cố nhét vào túi, ị ạch vác túi vàng nặng trĩu trên vai leo lên lưng chim để trở về.

→ Kể tham lam, ích kỉ, lười biếng, bị rơi xuống biển.

– Người em:

+ Không dám đòi hỏi gì hơn, ngày ngày chăm chút cho cây khế, mong cây đơm quả ngọt.

+ Kể đầu đuôi câu chuyện cho anh trai. Khi anh trai nổi lòng tham muốn đổi gia tài của mình để lấy cây khế ngọt, người em cũng sẵn sàng chia sẻ điều đó với anh trai của mình.

→ Hai vợ chồng người em được sống sung túc hơn, có ruộng vườn nhà cửa là cái kết có hậu cho những người “ở hiền gặp lành”.

2. Nêu được bài học: “ở hiền gặp lành”; về sự tham lam, ích kỉ; đền ơn đáp nghĩa,...

HOẠT ĐỘNG 4: Viết kết nối với đọc

Mục tiêu: Tưởng tượng và viết kết thúc khác cho câu chuyện.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập															
<p>1. Viết đoạn văn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc đề, xác định yêu cầu. - Hướng dẫn HS viết bài. <p>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề - Xác định yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> + Về hình thức + Về nội dung - Viết bài - HS đọc bài viết của mình. - Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá. - HS khác nhận xét, góp ý. 	<p>Viết được đoạn văn theo yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu - Nội dung: Kể một kết thúc khác cho câu chuyện do em tưởng tượng, sáng tạo ra nhưng phù hợp với đặc trưng của thể loại truyện cổ tích. <p>Đánh giá được bài viết theo tiêu chí:</p> <table border="1" data-bbox="868 808 1253 1137" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th colspan="3" style="text-align: center;">Tiêu chí đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Dung lượng đoạn văn</td> <td style="text-align: center;">1.0đ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Kết thúc khác, hấp dẫn cho câu chuyện</td> <td style="text-align: center;">5.0đ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Kết thúc phù hợp đặc trưng truyện cổ tích</td> <td style="text-align: center;">3.0đ</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5</td> <td>Diễn đạt mạch lạc</td> <td style="text-align: center;">1.0đ</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí đánh giá			1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ	2	Kết thúc khác, hấp dẫn cho câu chuyện	5.0đ	4	Kết thúc phù hợp đặc trưng truyện cổ tích	3.0đ	5	Diễn đạt mạch lạc	1.0đ
Tiêu chí đánh giá																	
1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ															
2	Kết thúc khác, hấp dẫn cho câu chuyện	5.0đ															
4	Kết thúc phù hợp đặc trưng truyện cổ tích	3.0đ															
5	Diễn đạt mạch lạc	1.0đ															